TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU** Số: 60/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰ 3- LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Đều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị Điêu Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: bản Đ, xã K, tỉnh Lai Châu.

- Anh Phùng Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản Đ, xã K, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 03 năm 2026 người yêu cầu anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn N và chị Điều Thị L1 kết hôn với nhau vào ngày 27/02/2015, tại UBND xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, (nay là xã K, tỉnh Lai Châu) anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, nhưng sau những năm gần đây vợ, chồng bắt đầu sẩy ra mâu thuẫn không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc

sống. Chị Điêu Thị L và anh Phùng Văn N sống ly thân với nhau từ năm 2025, từ khi sống ly thân chị L và anh N không quan tâm gì đến nhau nữa. Xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L thỏa thuận, thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng hôn nhân gữa anh Phùng Văn N và chị Điêu thị Liễu không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L.

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Về trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn: Anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L có 02 con chung là cháu Phùng Gia B, sinh ngày 07/7/2017 và cháu Phùng Bảo B1, sinh ngày 31/7/2021. Anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L thỏa thuận, thống nhất, sau khi ly hôn anh Phùng Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Phùng Gia B, sinh ngày 07/7/2017 và cháu Phùng Bảo B1, sinh ngày 31/7/2021 đến khi các con Phùng Gia B và cháu Phùng Bảo B1 thành niên, đủ 18 tuổi. Chị Điêu Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận của anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Văn N không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự và có đơn đề nghị xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, anh A Phùng Văn N và chị Điêu Thị L được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 04, quyển 01 ngày 07/02/2015 của Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Phùng Gia B, sinh ngày 07/7/2017 và cháu Phùng Bảo B1, sinh ngày 31/7/2021 cho anh Phùng Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Điêu Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Văn N không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Phùng Văn N và chị Điêu Thị L, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn Toàn bộ lệ phí Hôn nhân & gia đình Phùng Văn N và chị Điêu Thị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3 – Lai Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Không Lào, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang